

Số: 230/2020/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 356/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bùi Thị N - Sinh năm: 1993

Bị đơn: Anh Lê Quang H - Sinh năm: 1995

Cùng địa chỉ: Xóm 6, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Lê Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Lê Quang H.

- **Về con chung:** Các đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Minh P, sinh ngày 05/7/2017. Hiện nay cháu Minh P đang ở với chị N. Các đương sự thống nhất thoả thuận giao cháu Minh P cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cấm hay cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản và công nợ:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Các đương sự phải chịu 50% án phí sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Bùi Thị N nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0004272 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị N đã nộp đủ án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- UBND xã X, huyện N;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu